

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 41/2021/DS-PT

Ngày 20-9-2021

“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất  
và hủy giấy chứng nhận quyền sử  
dụng đất”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Trung.

*Các Thẩm phán:* Ông Tống Văn Viên.

Ông Trịnh Hữu Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLPT-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2021, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 107/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Thạch Thị Sa Q:*  
Ông Diệp Minh T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện H. Địa chỉ trụ sở: xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện H:* Ông Kim Chí H;  
Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (xin vắng mặt).

2. Ông Thạch P, sinh năm 1961 (vắng mặt).

3. Ông Thạch B, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch P và bà Thạch B: Bà Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1963 theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2015.*

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Thạch Sa R, sinh năm 1954 (có mặt).
5. Ông Thạch Sa N, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).
6. Ông Thạch Sa R1, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).
7. Ông Thạch Sa R2, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).
8. Bà Kim Thị Sô P1, sinh năm 1968 (có mặt).
9. Ông Huỳnh Thanh Q1, sinh năm 1985 (vắng mặt).
10. Ông Huỳnh Thanh H1, sinh năm 1997 (vắng mặt).
11. Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1994 (vắng mặt).
12. Ông Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

13. Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 2005 (vắng mặt).
14. Chị Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 2009 (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của chị Huỳnh Thị Kim C và chị Huỳnh Thị Kim D: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

15. Ông Huỳnh Văn C1, sinh năm 1949 (xin vắng mặt).
16. Bà Thạch Thị P2, sinh năm 1958 (vắng mặt).
17. Anh Huỳnh Văn H3, sinh năm 1986 (vắng mặt).
18. Chị Huỳnh Thị Lê H4, sinh năm 1996 (vắng mặt).
19. Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).
20. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).
21. Bà Hà Thị Ngọc H5, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).
22. Ông Huỳnh Văn H6 (Huỳnh Thanh S), sinh năm 1955 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch H7, Nơi công tác: Bảo tàng dân tộc tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Bà Thạch Thị Sa Q là nguyên đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2015, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Sa Q trình bày, yêu cầu:* Cha mẹ Thạch Thị Sa Q là cụ Thạch C1 (chết năm 2006), cụ Thạch Thị Sa P3(P3) (chết năm 2010) có để lại thửa đất 381, diện tích 3.500m<sup>2</sup>. Thửa đất này cha bà được Ủy ban huyện cấp quyền sử dụng đất năm 1995. Năm 2008 do nghèo khổ nên anh chị em bà đi làm ăn xa, còn mẹ bà già yếu, anh bà là Thạch P mù không thể quản lý đất nên bị anh, em ông Huỳnh Văn T, ông Huỳnh Văn C1 chiếm đất xây nhà, kê khai đăng ký được cấp giấy đỏ, phân chia bán cho nhiều người. Hiện nay ông Huỳnh Văn T đang sử dụng thửa 36, tờ bản đồ 22, diện tích 731,4m<sup>2</sup> này là nằm trong diện tích

3.500m<sup>2</sup>, trước đây là nhằm thửa số 381 do cụ Thạch C1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay, bà Thạch Thị Sa Q khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T di dời hết toàn bộ tài sản ra khỏi đất và trả cho bà diện tích đất 731,4m<sup>2</sup> thửa 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh và hủy hết giấy chứng nhận đã cấp cho anh em ông C1.

*Theo lời khai bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:* Nguồn gốc diện tích đất 731,4m<sup>2</sup>, thửa 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh là của ông ngoại ông để lại cho mẹ ông Thạch Thị T2 (T2). Sau khi mẹ ông chết để lại cho anh chị em của ông và giao cho ông Huỳnh Văn C1 đại diện thừa kế đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2008 ông C1 tách cho ông đứng tên kê khai diện tích 731,4m<sup>2</sup>, thửa 36 nhưng chưa sang tên. Trên thực tế, phần đất này là nền nhà cũ của cha mẹ ông ở lúc còn sống, ông sống chung bà T2 (T2) phụng dưỡng đến khi bà T2 (T2) chết. Quá trình sử dụng ông có chuyển nhượng cho vợ chồng bà Hà Thị Ngọc H5 và ông Nguyễn Văn T1 chiều ngang 07m và chiều dài 45m. Nay, ông Huỳnh Văn T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sa Q đòi ông trả diện tích đất 731,4m<sup>2</sup>, thửa 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

*Theo lời khai của ông Huỳnh Văn C1 trình bày:* Phần đất tranh chấp có diện tích 731,4m<sup>2</sup> bà Sa Q cho rằng gia đình ông chiếm đoạt là không đúng, mà có nguồn gốc là của mẹ ông Thạch Thị T2 (T2) để lại cho ông đại diện thừa kế đứng tên giấy chứng nhận các thửa số 382, 383, 384. Tư liệu 1983 là thửa số 233, diện tích chung 3.310m<sup>2</sup> do mẹ ông bà Thạch Thị T2 (T2) kê khai. Sau khi, ông được thừa kế thì năm 2008 ông tách cho ông Huỳnh Văn T một phần đất diện tích 731,4m<sup>2</sup>, nằm trong thửa số 383, 384 nhưng chưa sang tên. Năm 2014 ông T chuyển nhượng cho vợ chồng ông T1 một phần đất chiều ngang 07m, chiều dài 45m là ông biết và đồng ý, ông có thấy vợ chồng ông T1 cất nhà từ năm 2014 đến nay. Nay, ông yêu cầu xử đúng quy định của pháp luật không có yêu cầu gì khác.

*Theo lời khai ông Nguyễn Văn T1 và bà Hà Thị Ngọc H5 cùng khai cho rằng:*

Cách nay khoảng 05 năm - 06 năm ông Huỳnh Văn T có thỏa thuận chuyển nhượng cho vợ chồng ông một phần đất gần nhà ông T ngang 07m và dài 45m, với giá 105.000.000 đồng, nhưng chưa sang tên và vợ chồng ông cất nhà ở đến nay. Việc thỏa thuận chuyển nhượng đất này ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chung trong vụ án với bà Sa Q, yêu cầu tự thỏa thuận riêng với ông T. Ngoài ra ông, bà không có yêu cầu gì khác.

*Theo văn bản số 06/UBND-NC ngày 16/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban huyện Duyên Hải:* Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa số 383, 384 tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh cho ông Huỳnh Văn T là đúng trình tự, thủ tục, đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nay, Ủy ban nhân dân huyện H không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

*Tại các bản tự khai cùng ngày 26/8/2015 và ngày 31/8/2015 ông Thạch Sa R, ông Thạch P, ông Thạch Sa N, ông Thạch Sa R1, ông Thạch Sa R2, ông Thạch B cho rằng:* Các đương sự thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu như bà Sa Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, đã xử như sau:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 157, 165, 217, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 90, 100, 166, 170 Luật đất đai năm 2013; các Điều 163, 223 Bộ luật dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa Q về việc đòi ông Huỳnh Văn T trả diện tích 731,4m<sup>2</sup> đo thực tế 640m<sup>2</sup> (trong đó: diện tích 382,9m<sup>2</sup> thuộc thửa số 383 và diện tích 257,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 384); thửa 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Ông Huỳnh Văn T được quyền sử dụng tiếp diện tích đất theo đo thực tế 640m<sup>2</sup> (trong đó: diện tích 382,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 383 và diện tích 257,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 384); thửa 36 tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật.

*(Tư cận và vị trí diện tích đất 640m<sup>2</sup> được xác định theo trích lục bản đồ địa chính – Sơ đồ thửa đất số 2153 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh khu vực huyện Duyên Hải kèm theo bản án này).*

Đình chỉ giải quyết đối với diện tích 91,4m<sup>2</sup>, thửa số 384, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh do hộ ông Huỳnh Văn C1 sử dụng và đã được giải quyết trong bản án khác đã có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 bà Thạch Thị Sa Q kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị trợ giúp viên pháp lý: Diện tích đất đang tranh chấp là của gia đình bà Thạch Thị Sa Q. Sau khi cha mẹ bà Sa Q mất, anh em bà Sa Q đi làm ăn xa không ai trong coi đất nên bị gia đình ông C1 và ông T đến sử dụng và đăng ký kê khai nên được nhà nước cấp quyền sử dụng đất. Việc cấp quyền sử đất cho ông Huỳnh Văn C1 là không đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung thửa đất số 36 không có nguồn gốc từ đất của cụ Thạch C1 (cha bà Sa Q). Tư liệu địa chính năm 1983 thửa 36 thuộc một phần thửa số 223, tờ bản đồ số 2, diện tích chung 3.310m<sup>2</sup> tên người kê khai Thạch Thị T2 (T2). Tư liệu địa chính năm 1991 thửa số 223

chiết ra thành các thửa số 382, 383, 384, tờ bản đồ số 4 tên người kê khai Thạch Thị T2. Ngày 06/02/2003 bà T2 chết. Ngày 23/12/2008 Ủy ban nhân dân xã L điều chỉnh người sử dụng đất các thửa số 382, 383, 384 cho ông Huỳnh Văn C1 theo sự đồng ý bằng văn bản của các con bà T2 là bà Huỳnh Thị N, ông Huỳnh Văn C1, ông Huỳnh Thanh S, ông Huỳnh Văn T. Đồng thời, ông C1 đồng ý cho ông Huỳnh Văn T một phần và ông T đứng tên kê khai thửa số 36, diện tích 741,4m<sup>2</sup>, thuộc một phần của thửa số 383 và một phần thửa số 384. Tại Công văn số 06/UBND-NC ngày 06/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện H khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 383, 384, tờ bản đồ số 4 tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh cho ông Huỳnh Văn C1 qua hình thức thừa kế quyền sử dụng đất là đúng trình tự, thủ tục. Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 27/01/2016 và trích lục bản đồ địa chính năm 2016, diện tích đất tranh chấp 731,4m<sup>2</sup> có diện tích đất thực đo là 640m<sup>2</sup> (trong đó diện tích 382,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 383 và diện tích 257,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 384) là của ông Huỳnh Văn C1 (Bút lục 112). Đối với diện tích 91,4m<sup>2</sup>, thuộc thửa 384 bà Sa Q tranh chấp với ông Huỳnh Văn C1 đã được giải quyết xong tại bản án số 06/2017/DS-ST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải và bản án số 28/2018/DS-PT ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Việc bà Q khởi kiện yêu cầu ông T trả lại diện tích 731,4m<sup>2</sup>, thuộc thửa 36, tờ bản đồ số 22 nhưng bà Q không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do đó xét kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp quyền sử dụng đất” chưa đầy đủ theo yêu cầu của đương sự do vụ án nguyên đơn khởi kiện có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật cho đúng “Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu ông Huỳnh Văn T trả lại diện tích đất 731,4m<sup>2</sup>, thửa số 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh, công nhận phần đất này cho gia đình của bà Thạch Thị Sa Q và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 731,4m<sup>2</sup>, thửa đất số 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Bà Thạch Thị Sa Q cho rằng diện tích đất 731,4m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 381, diện tích 3.500m<sup>2</sup> có nguồn gốc của cha mẹ của bà là ông Thạch C1, bà Thạch Thị Sa P3(P3) để lại, ông Thạch C1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995, nhưng do gia đình kinh tế khó khăn đi làm ăn xa nên không sử dụng đất.

Năm 2014 bà Sa Q đến thăm đất thì phát hiện gia đình ông Huỳnh Văn T cất nhà ở chiếm phần diện tích đất này. Ông Huỳnh Văn T và ông Huỳnh Văn C1 (anh ông T) cho rằng diện tích 731,4m<sup>2</sup>, thửa số 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh có nguồn gốc của ông Ngoại của ông để lại cho mẹ của ông là Thạch Thị T2 (T2), bà T2 có đăng ký kê khai vào năm 1995 và được Ủy ban nhân dân cấp quyền sử dụng đất cho bà T2 gồm các thửa số 382, 383, 384. Năm 2003, bà Thạch Thị T2 chết các con bà T2 làm thủ tục thừa kế để cho ông Huỳnh Văn C1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong các thửa đất trên bà T2 có cho ông Huỳnh Văn T diện tích 731,4 m<sup>2</sup>, đến năm 2008 khi ông C1 được điều chỉnh đứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông được ông C1 tiếp tục tặng cho diện tích đất trên nhưng chưa được tách thửa do bị bà Sa Q tranh chấp.

Theo văn bản số 06/UBND-NC ngày 06/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện H thửa đất số 36, diện tích 731,4m<sup>2</sup> theo tư liệu năm 1991 thuộc một phần thửa số 383 và 384 của bà Thạch Thị T2 đăng ký kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện H cấp quyền sử dụng đất ngày 27/12/1995 cho bà Thạch Thị T2. Ngày 06/02/2003 bà Thạch Thị T2 chết 04 người con của bà T2 lập thủ tục thừa kế để cho ông Huỳnh Văn C1 được điều chỉnh đứng tên quyền quyền sử dụng đất vào ngày 23/12/2008, sau đó ông Huỳnh Văn C1 có tặng cho ông T một phần đất. Theo kết quả thẩm định tại chỗ và tư liệu đăng ký kê khai năm 1983, 1991, 2008 thì diện tích tranh chấp không nằm trong thửa số 381, diện tích 3.500m<sup>2</sup> của ông Thạch C1, bà Thạch Thị Sa P3(P3) là cha, mẹ của bà Sa Q. Diện tích đất bà Thạch Thị Sa Q khởi kiện tranh chấp thực đo là diện tích 640m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 383, diện tích 382,9m<sup>2</sup> hiện nay ông Huỳnh Văn T đang sử dụng và thửa số 384, diện tích 257,1m<sup>2</sup> hiện nay do ông Nguyễn Văn T1 đang sử dụng mà từ trước đến nay gia đình bà Sa Q không có sử dụng phần đất này. Đối với diện tích thực đo 118m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 384 hiện nay do ông Huỳnh Văn C1 đang sử dụng thì gia đình bà Sa Q không có sử dụng phần đất này và đã được giải quyết bằng bản án số: 06/2017/DSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải và bản án số: 28/2018/DSPT ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Sa Q chỉ khai miệng mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh phần đất các bên tranh chấp của cha mẹ bà để lại cho bà và phía bị đơn không thừa nhận phần đất này của gia đình bà Sa Q. Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguồn gốc của bà Thạch Thị T2 chết để lại, các đồng thừa kế của bà T2 lập thủ tục cho ông Huỳnh Văn C1 đứng tên quyền quyền sử dụng đất vào ngày 23/12/2008 nên việc ông Huỳnh Văn C1 được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo quy định. Sau đó, ông Huỳnh Văn C1 có tặng cho ông Huỳnh Văn T một phần đất và ông Huỳnh Văn T có chuyển nhượng một phần đất thửa số 384, diện tích thực đo 257,1m<sup>2</sup> cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1. Tại phiên tòa hôm nay, bà Sa Q không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q.

[3] Bà Thạch Thị Sa Q có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Văn C1 là không có cơ sở chấp nhận như đã nhận định ở mục

[2] mà phần quyết định cấp sơ thẩm chưa tuyên rõ là còn thiếu sót nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên rút kinh nghiệm.

[4] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không có cơ sở nên không chấp nhận; Không chấp nhận kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Thạch Thị Sa Q là người dân tộc sống vùng kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên chấp nhận miễn án phí phúc thẩm cho bà Thạch Thị Sa Q.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 100, 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu ông Huỳnh Văn T trả lại diện tích đất 731,4m<sup>2</sup>, thửa số 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu công nhận phần đất này cho gia đình của bà Thạch Thị Sa Q.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 731,4m<sup>2</sup>, thửa đất số 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DSST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu ông Huỳnh Văn T di dời hết toàn bộ tài sản ra khỏi đất và trả cho bà diện tích đất 731,4m<sup>2</sup> thửa 36, tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh và hủy giấy chứng nhận đã cấp cho ông Huỳnh Văn C1.

2. Hộ gia đình ông Huỳnh Văn T gồm có ông Huỳnh Văn T, bà Bà Kim Thị Sô P1, Huỳnh Thanh Q1, Huỳnh Thanh H1, Huỳnh Thanh V, Huỳnh Thanh H2 được tiếp tục sử dụng diện tích 382,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 383 và diện tích 257,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 384); thửa 36 tờ bản đồ 22, tọa lạc ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Thạch Thị Sa Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Trung**